



**TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ĐĂNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM NHIỆM KỲ 2021-2026**



1. Họ và tên thường dùng: **LÊ MINH CHÍNH**
2. Họ và tên khai sinh: **LÊ MINH CHÍNH**
3. Ngày, tháng, năm sinh: **01/11/1970**
4. Giới tính: **Nam**
5. Quốc tịch: **Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác**
6. Nơi đăng ký khai sinh: **Xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định**
7. Quê quán: **Xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa**
8. Nơi đăng ký thường trú: **Số 52, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum**
- Nơi ở hiện nay: **Số 52, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum**
9. Số chứng minh nhân dân: **233161173**
- Ngày cấp: **27/5/2008**
- Cơ quan cấp: **Công an tỉnh Kon Tum**
10. Dân tộc: **Kinh**
11. Tôn giáo: **Không**
12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: **12/12 phổ thông**
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: **Cử nhân chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước**
 - Lý luận chính trị: **Cao cấp**
13. Nghề nghiệp hiện nay: **Bộ đội Biên phòng**
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: **Chính ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum**
15. Nơi công tác: **Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum**
16. Ngày vào Đảng: **06/7/1992**
- Ngày chính thức: **06/7/1993**
- Số thẻ đảng viên: **38001587**
- Chức vụ trong Đảng: **Bí thư Đảng ủy**
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
18. Tình trạng sức khỏe: **Tốt**
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: **Huy chương Chiến sỹ vẻ vang Hạng nhất (năm 2008), Hạng nhì (năm 2015); Huy chương Quân kỳ Quyết thắng (năm 2019)**
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): **Tháng 7/2016 bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách về Đảng (Tham mưu xử lý vụ việc quân nhân đánh bài ăn tiền tại trạm Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y chưa được khách quan, tạo dư luận không tốt trong đơn vị)**
21. Là đại biểu Quốc hội khoá (nếu có): **Không**
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2016-2021

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, Đoàn thể)
Từ tháng 3 năm 1988 đến tháng 6 năm 1988	Chiến sỹ huấn luyện, Đại đội 19, Bộ đội Biên phòng Khánh Hòa
Từ tháng 7 năm 1988 đến tháng 01 năm 1989	Chiến sỹ, Đoàn 376, Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Khánh
Từ tháng 01 năm 1989 đến tháng 8 năm 1989	Chiến sỹ, Trường văn hóa ngoại ngữ, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng
Từ tháng 9 năm 1989 đến tháng 8 năm 1992	Học viên, đào tạo sĩ quan, Trường Đại học Biên phòng (Đảng viên, tháng 7/1992)
Từ tháng 9 năm 1992 đến tháng 10 năm 1995	Thiếu úy, Đội trưởng Vận động quần chúng, Đồn Biên phòng Đăk Plô, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum
Từ tháng 11 năm 1995 đến tháng 7 năm 1996	Trung úy, Trợ lý điều tra, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum
Từ tháng 8 năm 1996 đến tháng 8 năm 1999	Thượng úy, Trợ lý cán bộ, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum
Từ tháng 9 năm 1999 đến tháng 7 năm 2001	Học viên, đào tạo ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị Quân sự
Từ tháng 8 năm 2001 đến tháng 11 năm 2002	Đại úy, Phó Đồn trưởng Chính trị thứ 2, Đồn Biên phòng Đăk Long, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum (Bí thư chi bộ)
Từ tháng 12 năm 2002 đến tháng 8 năm 2004	Đại úy, Phó Đồn trưởng Chính trị thứ nhất, Đồn Biên phòng Đăk Long, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum (Bí thư chi bộ)
Từ tháng 9 năm 2004 đến tháng 12 năm 2006	Thiếu tá, Trưởng Ban Cán bộ, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum
Từ tháng 01 năm 2007 đến tháng 9 năm 2009	Trung tá, Phó Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum (Chi ủy viên)
Từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 5 năm 2015	Thượng tá, Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy kiêm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy)
Từ tháng 6 năm 2015 đến tháng 5 năm 2016	Thượng tá, Phó Chính ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy kiêm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy)
Từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 3 năm 2020	Đại tá, Phó Chính ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy kiêm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy)
Từ tháng 4 năm 2020 đến nay	Đại tá, Chính ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum (Bí thư Đảng ủy)



TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM NHIỆM KỲ 2021-2026



1. Họ và tên thường dùng: **LÊ KHẮC HÙNG**
2. Họ và tên khai sinh: **LÊ KHẮC HÙNG**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 21/11/1982
4. Giới tính: Nam
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
7. Quê quán: Xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
8. Nơi đăng ký thường trú: Số 90B Nguyễn Sinh Sắc, Tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
- Nơi ở hiện nay: Số 90B Nguyễn Sinh Sắc, Tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
9. Số chứng minh nhân dân: 233046589
- Ngày cấp: 20/3/2014
- Cơ quan cấp: Công an tỉnh Kon Tum
10. Dân tộc: Kinh
11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Sư phạm Lịch sử
 - Học vị: Không
 - Học hàm: Không
 - Lý luận chính trị: Trung cấp
 - Ngoại ngữ: Không
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ, công chức
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Phó trưởng Ban Phong trào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum
15. Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum
16. Ngày vào Đảng: 04/3/2010
- Ngày chính thức: 04/3/2011
- Số thẻ đảng viên: 38016870
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Không
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Không
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Không

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, Đoàn thể)
Từ tháng 10 năm 2005 đến tháng 02 năm 2008	Cán bộ chuyên trách công tác 01 (nay là 04) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum
Từ tháng 02 năm 2008 đến tháng 4 năm 2010	Chuyên viên Văn phòng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum
Từ tháng 4 năm 2010 đến tháng 7 năm 2011	Phó Chánh Văn phòng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum
Từ tháng 7 năm 2011 đến nay	Phó trưởng Ban Phong trào, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum



TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM NHIỆM KỲ 2021-2026



1. Họ và tên thường dùng: **A KINH**
2. Họ và tên khai sinh: A Kinh
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không
3. Ngày, tháng, năm sinh: 10/01/1997
4. Giới tính: Nam
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
6. Nơi đăng ký khai sinh: Làng Le, Xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
7. Quê quán: Làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
8. Nơi đăng ký thường trú: Làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
Nơi ở hiện nay: Làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
9. Số chứng minh nhân dân: 233 247 262
Ngày cấp: 12/12/2018
10. Dân tộc: Rơ Măm
11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Cao đẳng Lâm sinh
- Học vị: Không
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ: Anh (trình độ B)
Học hàm: Không
13. Nghề nghiệp hiện nay: Làm nông
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác:
15. Nơi công tác:
16. Ngày vào Đảng:
- Ngày chính thức:
- Chức vụ trong Đảng:
- Ngày ra khỏi Đảng: Không
Số thẻ đảng viên:
Lý do ra khỏi Đảng: Không
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Không
- Tên tổ chức đoàn thể:
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng:
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
21. Là đại biểu Quốc hội khoá (nếu có): Không
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Không

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, Đoàn thể)
Từ tháng 7 năm 2020 đến nay	Làm nông tại Làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum



TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM NHIỆM KỲ 2021-2026



1. Họ và tên thường dùng: **YLŨY**
2. Họ và tên khai sinh: **YLŨY**
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không
3. Ngày, tháng, năm sinh: 13/9/1980
4. Giới tính: Nữ
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
7. Quê quán: Xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
8. Nơi đăng ký thường trú: Xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
Nơi ở hiện nay: Làng Khúc Na, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
9. Số chứng minh nhân dân: 233092023
Ngày cấp: 29/7/2017
- Cơ quan cấp: Công an tỉnh Kon Tum
10. Dân tộc: Xơ Đăng (tên gọi khác là Ha Lăng)
11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Trung cấp Trồng trọt
 - Học vị: Không
 - Lý luận chính trị: Trung cấpHọc hàm: Không
13. Nghề nghiệp hiện nay: Viên chức
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Viên chức Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
15. Nơi công tác: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
16. Ngày vào Đảng: 24/5/2011
Số thẻ đảng viên: 38019058
- Ngày chính thức: 24/5/2012
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Không
 - Tên tổ chức đoàn thể: Không
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Không
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
21. Là đại biểu Quốc hội khoá (nếu có): Không
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Không

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, Đoàn thể)
Từ tháng 7 năm 2006 đến tháng 01 năm 2010	Nhân viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
Từ tháng 02 năm 2010 đến nay	Nhân viên Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum



TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM NHIỆM KỲ 2021-2026



1. Họ và tên thường dùng: **Y NGỌC**
2. Họ và tên khai sinh: **Y NGỌC**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 21/9/1977
4. Giới tính: Nữ
5. Quốc tịch: Chỉ có 1 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
6. Nơi đăng ký khai sinh: Thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum
7. Quê quán: Xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum
8. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đăk Xanh, thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum
- Nơi ở hiện nay: Số 19 Ông Ích Khiêm, thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
9. Số chứng minh nhân dân: 233030901
- Ngày cấp: 19/5/2018
- Cơ quan cấp: Công an tỉnh Kon Tum
10. Dân tộc: Gié Triêng (tên gọi khác là Dê)
11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Sư phạm Toán học
 - Học vị: Thạc sỹ Quản lý giáo dục
 - Lý luận chính trị: Cao cấp
 - Ngoại ngữ: Anh (khung B1 Châu Âu)
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ, công chức
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Ban cán sự Đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
15. Nơi công tác: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
16. Ngày vào Đảng: 17/3/2006
- Số thẻ đảng viên: 38012803
- Ngày chính thức: 17/3/2007
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Không
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 30/5/2018, Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 và Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” tại Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum; Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền 2015-2019” tại Quyết định số 1659-QĐ/TU ngày 13/4/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
21. Là đại biểu Quốc hội khoá khóa XII, nhiệm kỳ 2007-2011
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Đăk Glei nhiệm kỳ 2011-2016 và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2016-2021

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, Đoàn thể)
Từ tháng 9 năm 2002 đến tháng 11 năm 2010	Giáo viên; Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum; Ủy viên Hội đồng dân tộc của Quốc hội
Từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 4 năm 2013	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy; Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum
Từ tháng 5 năm 2013 đến tháng 7 năm 2015	Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Kon Tum
Từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 1 năm 2017	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Kon Tum
Từ tháng 2 năm 2017 đến tháng 7 năm 2020	Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum
Từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020	Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Kon Tum
Từ tháng 11 năm 2020 đến nay	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum



**TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM NHIỆM KỲ 2021-2026**



1. Họ và tên thường dùng: **Y SÂM**
2. Họ và tên khai sinh: **Y SÂM**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 06/10/1974
4. Giới tính: Nữ
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
7. Quê quán: Xã Ya Tăng, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
8. Nơi đăng ký thường trú: Thôn 4, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
- Nơi ở hiện nay: Thôn 4, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
9. Số chứng minh nhân dân: 233034671
- Ngày cấp: 04/5/2016
- Cơ quan cấp: Công an tỉnh Kon Tum
10. Dân tộc: Gia Rai
11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Hành chính
 - Lý luận chính trị: Cao cấp
 - Ngoại ngữ: Anh (trình độ B)
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
15. Nơi công tác: Huyện ủy Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
16. Ngày vào Đảng: 04/8/2005
- Ngày chính thức: 04/8/2006
- Số thẻ đảng viên: 38011878
- Chức vụ trong Đảng: Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Không
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Không
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy nhiệm kỳ 2016-2021

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, Đoàn thể)
Từ tháng 6 năm 2004 đến tháng 5 năm 2005	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Ya Tăng, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
Từ tháng 6 năm 2005 đến tháng 12 năm 2005	Cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
Từ tháng 01 năm 2006 đến tháng 5 năm 2014	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
Từ tháng 6 năm 2014 đến tháng 11 năm 2014	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
Từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 4 năm 2020	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khóa X; Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy nhiệm kỳ 2016-2021
Từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 7 năm 2020	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trục Đảng Huyện ủy Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
Từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
Từ tháng 01 năm 2021 đến nay	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum



TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM NHIỆM KỲ 2021-2026



1. Họ và tên thường dùng: **A THÁI**
2. Họ và tên khai sinh: **A THÁI**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 28/3/1992
4. Giới tính: Nam
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
7. Quê quán: Xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
8. Nơi đăng ký thường trú: Làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
- Nơi ở hiện nay: Làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
9. Số chứng minh nhân dân: 233122948
- Ngày cấp: 02/8/2011
- Cơ quan cấp: Công an tỉnh Kon Tum
10. Dân tộc: Rơ Măm
11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Luật
 - Lý luận chính trị: Sơ cấp
13. Nghề nghiệp hiện nay: Làm nông
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
15. Nơi công tác: Làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
16. Ngày vào Đảng: 27/9/2013
- Ngày chính thức: 27/9/2014
- Số thẻ đảng viên: 38024613
- Chức vụ trong Đảng: Bí thư Chi bộ Làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Không
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (năm 2020)
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
21. Là đại biểu Quốc hội khoá (nếu có): Không
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Không

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, Đoàn thể)
Từ tháng 02 năm 2012 đến tháng 6 năm 2012	Chiến sĩ Tiểu đoàn 304, Trung đoàn 990
Từ tháng 7 năm 2012 đến tháng 12 năm 2012	Học viên Trinh sát, Trường quân sự Quân khu 5
Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 3 năm 2014	Tiểu đội Trưởng Đại đội Trinh sát, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum
Từ tháng 4 năm 2014 đến tháng 12 năm 2015	Trung đội Phó kiêm Tiểu đội Trưởng Đại đội trinh sát, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum
Từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 6 năm 2016	Làm nông tại làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
Từ tháng 7 năm 2016 đến tháng 02 năm 2020	Phó trưởng Thôn, Trưởng thôn làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
Từ tháng 3 năm 2020 đến nay	Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum



**TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM NHIỆM KỲ 2021-2026**



1. Họ và tên thường dùng: **ĐÀO DUY THẾ**
2. Họ và tên khai sinh: **ĐÀO DUY THẾ**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 08/12/1967
4. Giới tính: Nam
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
7. Quê quán: Xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
8. Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 279 Trần Văn Hai, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
- Nơi ở hiện nay: Số nhà 279 Trần Văn Hai, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
9. Số chứng minh nhân dân: 233082094
- Ngày cấp: 28/6/2002
- Cơ quan cấp: Công an tỉnh Kon Tum
10. Dân tộc: Kinh
11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Kinh tế xây dựng và Quản lý dự án
 - Lý luận chính trị: Cao cấp
 - Ngoại ngữ: Anh (trình độ A)
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ, công chức
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Ủy viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Chi bộ, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum
15. Nơi công tác: Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum
16. Ngày vào Đảng: 20/11/1993
- Ngày chính thức: 20/11/1994
- Số thẻ đảng viên: 38001193
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Chi bộ, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Không
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2010)
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, Đoàn thể)
Từ tháng 3 năm 1986 đến tháng 11 năm 1994	Công nhân, Kế toán Tổng hợp, Đội trưởng Đội sản xuất số 2 tại Công ty Thủy nông Đăk Uy, thuộc công ty Cà phê 331, Tổng công ty Cà phê Việt Nam
Từ tháng 12 năm 1994 đến tháng 4 năm 2002	Chuyên viên, Phó trưởng Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy Kon Tum
Từ tháng 5 năm 2002 đến tháng 12 năm 2006	Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy Kon Tum
Từ tháng 01 năm 2007 đến tháng 3 năm 2011	Bí thư Chi bộ Tổng hợp, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Kon Tum
Từ tháng 4 năm 2011 đến tháng 4 năm 2014	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum
Từ tháng 5 năm 2014 đến nay	Ủy viên Đảng đoàn, Ủy viên Thường trực, Bí thư Chi bộ, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum